Ekip 10 *( Đề cương này khi thực hiện sẽ bổ sung bài tập vào các phần để đảm bảo thời lượng 45p / 1 tiết)*

**ÔN TẬP CHƯƠNG VI** **(2 tiết)** ***( ĐẠI SỐ 10 – BAN CƠ BẢN)***

**TIẾT 1: Cho học sinh nhận biết lại các kiến thức liên quan đến cung và góc lượng giác, giá trị lượng giác của 1 cung và công thức lượng giác cơ bản ( *chủ yếu dưới dạng bài tập)***

**Slide 1**: Kiểm tra phần dấu của các GTLG và phần GTLG các cung đặc biệt thì ta cho Hs làm các bài tập trắc nghiệm nhanh: ( Chiếu đề 4 câu trên 1 slide, khi chữa câu nào thì chiếu ngắn gọn cách làm- có thể dùng máy tính Casio)

1. Giá trị của  là

**A. **. **B. **. **C. **. **D.** Không xác định.

**Lời giải**

**Chọn B**

Biến đổi .

1. Cho . Kết quả đúng là

**A. , **. **B. , **. **C. , **. **D. , **.

**Lời giải**

**Chọn C**

Vì , .

1. Cho . Kết quả đúng là

**A. , **. **B. , **.

**C. , **. **D. , **.

**Lời giải**

**Chọn A**

Vì , .

1. Trong các giá trị sau,  có thể nhận giá trị nào?

**A. .**  **B. **. **C. **. **D. **.

**Lời giải**

**Chọn A.**

Vì  . Nên ta chọn A.

**Slide 2**: Chiếu lại đường tròn lượng giác , bảng xác định dấu của các GTLG, bảng GTLG các cung đặc biệt.

**Slide 3:** Nhắc lại cách đổi đơn vị độ và rad *:(Kèm bài tập trắc nghiệm nhỏ)*

1. Góc có số đo đổi ra radian là

**A**. **B**. **C**.  **D**. 

1. Góc có số đo đổi sang độ là

**A**.. **B**.. **C**.. **D**. .

1. Góc có số đo đổi sang độ là

**A**.. **B**.. **C**.. **D**. .

1. Góc có số đo  đổi sang rađian là góc

**A.** **B.** **C.** **D.**

**Slide 4:**Đưa ra các công thức lượng giác cơ bản

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 1. |  |  |
| 2. |  |  |
| 3. |  |  |
| 4. |  |  |
| 5. |  |  |
| 6. |  |  |

**Slide 5**: Cho học sinh hoạt động 2 nhóm làm chung 1 nhiệm vụ vào bảng phụ và nhận xét chéo nhóm. *( Phát triển bài tập 3 SGK trang 155)*

Nhóm 1+3: a) Cho cosα = ; và . Tính sinα, tanα, cotα.

Nhóm 2+4 :b) Cho tanα =  và  Tính sinα, cosα.

**Slide 6+7** : Đáp án của 2 bài tập trên.

**Slide 8**: Cho các nhóm thảo luận làm bài tập dạng trắc nghiệm:

1. Cho biết . Tính 

**A. **. **B. **. **C. **. **D. **.

1. Cho  và . Giá trị của  là :

**A. **. **B. **. **C. **. **D. **.

1. Cho . Giá trị của  là :

**A..** **B. **. **C.**. **D.**.

1. Cho và . Giá trị của biểu thức  là :

**A. **. **B. **. **C. ** . **D. **.

**Slide 9:**

* Bài tập về nhà: Bài 3 ( c+d);
* BT phát phiếu
* Học thuộc các công thức.

**TIẾT 2: Cho học sinh hệ thống lại công thức lượng giác và làm bài tập.**

**Slide 1: Nối để được công thức đúng:**

 

**Slide 2** : Hệ thống lại công thức cộng, công thức nhân đôi, công thức hạ bậc*.(nhanh)*

**Slide 3** : Áp dụng làm BT số 4( SGK trang 155 ý a+c)

*( Chia lớp thành 2 nhóm lớn, mỗi bàn là nhóm nhỏ thực hiện bài toán )*

**Slide 4+5:** Lời giải chi tiết cho BT ở slide 3.

**Slide 6+7+8: Bài tập TN**

(Mỗi câu trắc nghiệm đều có hướng dẫn giải chi tiết và công thức dùng tại mỗi thời điểm – tầm 6-10 câu TN)

Câu 1 : Đơn giản biểu thức  ta có

**A. **. **B. **. **C. **. **D. **.

Câu 2: Trong các công thức sau, công thức nào đúng?

A.  B. 

C.  D. 

Câu 3: Trong các công thức sau, công thức nào đúng?

**A.**  **B.** 

**C.**  **D.** 

Câu 4: Rút gọn biểu thức : , ta được :

**A. **  **B. **  **C.**  **D.** 

…………..

**Slide 9:** Bài tập về nhà:

* Bài tập 4 (b+d) (SGK trang 155)
* Bài tập 8(SGK trang 156)
* BT phát thêm